

Số: /KL-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2023

KẾT LUẬN

Thanh tra hành chính đối với Trường Trung học phổ thông Hiệp Hòa số 4

Thực hiện Quyết định số 1154/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra hành chính đối với Trường Trung học phổ thông (THPT) Hiệp Hòa số 4, Đoàn thanh tra đã tiến hành làm việc trực tiếp tại Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 21/3/2023 của Trường Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường THPT Hiệp Hòa số 4 nằm trên địa bàn thôn An Cập, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu học tập bậc THPT của con em các xã vùng thượng huyện (*Đông Tân, Thanh Vân, Hoàng Vân, Hoàng An, Hoàng Lương, Hoàng Thanh...*); đơn vị được thành lập theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 10/8/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang; khi mới thành lập Trường có 02 cấp học (*THCS và THPT*), đến tháng 8/2010, đơn vị được chia tách thành Trường THCS Hoàng An và Trường THPT Hiệp Hòa số 4.

2. Tính đến tháng 02/2023, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị có 73 người (*03 cán bộ quản lý, 66 giáo viên, 04 nhân viên*). Tổng diện tích đất của trường là 24.159m², cơ sở vật chất gồm 30 phòng học; 03 phòng thực hành, 02 phòng Tin học, 01 Thư viện, hệ thống phòng làm việc cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy và học của đơn vị. Năm học 2022-2023, đơn vị có 30 lớp với 1.264 học sinh.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Kết quả đạt được

1.1. Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV), người lao động và người học

a) Việc tuyển dụng, bố trí sử dụng đội ngũ CBQL, GV, NV và người lao động

- Đơn vị đã thiết lập đầy đủ hồ sơ, ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT trong từng năm học: trước khi vào năm học mới, nhà trường tổ chức họp tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đề ra soát, đề xuất việc kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; sau đó tổ chức hội nghị lãnh đạo đơn vị, cấp ủy, Hội đồng trường xem xét, rà soát dự kiến kiện toàn các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến của 100% CB, GV, NV về dự kiến kiện toàn các tổ; tập thể lãnh đạo đơn vị thảo luận, phân tích kết quả lấy ý kiến; Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng gồm: 07 tổ chuyên môn: Tổ Toán-Tin, Tổ Hóa-Sinh, Tổ Lý-Công nghệ, Tổ Ngữ văn, Tổ Tiếng Anh, Tổ Sử-Địa-GDCD, Tổ TD-QPAN và tổ Văn phòng. Việc thiết lập hồ sơ quy hoạch cán bộ quản lý (*quy hoạch 01 chức danh Hiệu trưởng, 02 người được quy hoạch; quy hoạch 02 chức danh phó Hiệu trưởng, 04 người*

được quy hoạch; mỗi chức danh quy hoạch 02 người, mỗi người quy hoạch 01 chức danh) được thực hiện theo đúng quy trình và hướng dẫn; 100% CBQL, GV, NV đạt trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn. Thực hiện đúng, đầy đủ việc ký hợp đồng làm việc theo các hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Kiểm tra hồ sơ phân công lao động trong ba năm học (từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023) cho thấy, việc phân công lao động cho đội ngũ CBQL, GV đảm bảo theo quy định về vị trí việc làm gắn với chuyên môn, trình độ đào tạo và năng lực của từng cá nhân; đơn vị đã lập bảng phân công giảng dạy cho CBQL, GV; thời khóa biểu có sự thay đổi theo từng thời điểm do GV nghỉ thai sản, nghỉ ốm, chuyển công tác... Trong từng năm học, Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng thực hiện giảng dạy đủ số giờ dạy theo quy định (Hiệu trưởng: 02 tiết/tuần; Phó hiệu trưởng: 04 tiết/tuần); đội ngũ GV được bố trí đảm bảo định mức lao động 17 tiết/tuần (bao gồm giảng dạy, kiêm nhiệm các chức danh và các hoạt động khác).

b) Công tác tuyển sinh, xếp lớp

- Trong từng năm học, đơn vị đã xây dựng kế hoạch tuyển học sinh vào học lớp 10 THPT trình Sở GDĐT phê duyệt, nội dung kế hoạch đã xây dựng được các tiêu chí phù hợp với hình thức thi tuyển. Chất lượng tuyển sinh của đơn vị trong 03 năm học được duy trì và nâng lên, cụ thể:

Năm học	Số HS tuyển sinh	Tuyển thẳng	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Điểm trung bình/môn
2020-2021	431	0	388	43	4,367
2021-2022	420	02	377	41	5,95
2022-2023	449	01	440	08	5,123

- Năm học 2020-2021, 2021-2022: đơn vị thực hiện xếp lớp theo nguyện vọng đăng ký theo khối học của học sinh, trong đó có 03 lớp mũi nhọn với các môn tự nhiên (Toán, Lý, Hóa, Sinh); 02 lớp mũi nhọn với các môn xã hội (Ngữ văn, Ngoại ngữ) và 5 lớp đại trà; Năm học 2022-2023: nhà trường đã thực hiện việc khảo sát nguyện vọng chọn môn học của học sinh, hướng dẫn, định hướng lựa chọn cho học sinh với nhóm môn lựa chọn và cụm môn chuyên đề trên cơ sở năng lực học tập của học sinh. Kết quả: có 05 lớp lựa chọn nhóm môn Lý, Hóa, Sinh, Tin, cụm chuyên đề Toán, Lý, Hóa với 228 học sinh; 03 lớp lựa chọn nhóm môn Địa, GDKT-PL, Hóa, CNNN, cụm chuyên đề Toán, Văn, Sử với 129 học sinh; 01 lớp lựa chọn nhóm môn Địa, GDKT-PL, Lý, CNNN, cụm chuyên đề Toán, Văn, Sử với 44 học sinh; 01 lớp lựa chọn nhóm môn Địa GDKT-PL, Lý, Tin cụm chuyên đề Toán, Văn, Sử với 46 học sinh.

1.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường học

a) Công tác xây dựng kế hoạch

- Trong ba năm học, đơn vị đã xây dựng kế hoạch giáo dục theo năm học¹ triển khai thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học; thực hiện nhiệm vụ giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng dạy học; công tác kiểm tra nội bộ; khảo thí và kiểm định chất lượng; bồi dưỡng giáo viên; tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh, dạy nghề phổ thông; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa văn nghệ và các hoạt động khác; ứng dụng công nghệ thông tin,

¹ Kế hoạch số 08/KH-THPTHH4 ngày 01/10/2020- Kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021; Kế hoạch số 24/KH-THPTHH4 ngày 24/9/2021 - Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022, Kế hoạch số 38/KH-THPTHH4 - KH giáo dục năm học 2022-2023.

chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập... nội dung các kế hoạch xây dựng đã bám sát các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, triển khai thực hiện các kế hoạch trong từng năm học đạt hiệu quả.

- Trên cơ sở kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, nội dung kế hoạch cơ bản bám sát kế hoạch của nhà trường, triển khai thực hiện đạt hiệu quả, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Tổ chức thực hiện quy chế chuyên môn

- Đơn vị đã mở đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động giáo dục trong nhà trường theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT*); việc cập nhật, sử dụng, bảo quản, lưu trữ các loại hồ sơ được thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đầu mỗi năm học, đơn vị hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng, điều chỉnh phân phối chương trình theo khung hướng dẫn của Sở GDĐT, trình cán bộ quản lý nhà trường phê duyệt trước khi tiến hành giảng dạy theo phân phối đã xây dựng. Năm học 2022-2023, phân phối chương trình của một số tổ chuyên môn và giáo viên bước đầu đã thể hiện yêu cầu đổi mới; việc xây dựng phân phối chương trình các chuyên đề học tập lựa chọn, nội dung giáo dục địa phương cơ bản có sự tương ứng với nội dung cốt lõi của môn học.

- Tổ chuyên môn, giáo viên đã thực hiện thiết lập các loại hồ sơ theo quy định (*kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, sổ ghi nghị quyết tổ chuyên môn - đối với tổ chuyên môn; kế hoạch bài dạy/giáo án; kế hoạch giảng dạy và ghi chép chuyên môn; sổ theo dõi và đánh giá học sinh; sổ chủ nhiệm - đối với giáo viên chủ nhiệm*). Kế hoạch bài dạy được kí duyệt thường xuyên, bước đầu thể hiện các hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Nhà trường đã chỉ đạo thực hiện dạy học đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 (*đối với khối 11, 12*) thực hiện theo chương trình giáo dục hiện hành ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; Khối 10 (*năm học 2022-2023*) thực hiện theo chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT (*Chương trình GDPT 2018*).

+ Nhà trường đã tổ chức dạy học các môn học tự chọn với tổng 123 tiết/lớp/năm học, hoạt động ngoài giờ lên lớp 18 tiết/lớp/năm, hướng nghiệp 09 tiết/lớp/năm học. Thực hiện dạy nghề phổ thông (*Điện dân dụng và Làm vườn*) với 105 tiết/lớp/năm học đối với học sinh khối 11.

+ Với lớp 10, năm học 2022-2023: Tổ chức dạy học các môn học bắt buộc; các môn lựa chọn bắt buộc (*04 tổ hợp: Lý, Hóa, Sinh, Tin; Địa, GDKT&PL, Hóa, CNNN ; Địa, GDKT&PL, Lý, CNNN ; Địa, GDKT&PL, Lý, Tin*); chuyên đề học tập (*02 nhóm: Toán , Lý, Hóa ; Toán, Văn, Sử*); các hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (*105 tiết/lớp/năm học*), nội dung giáo dục địa phương (*35 tiết/lớp/năm học*).

- Kế hoạch bài dạy được kí duyệt thường xuyên theo tuần (*từ tuần 8, các tổ chuyên môn: Toán - Tin, Lý - KTCN, Hóa - Sinh - KTCN thực hiện kí duyệt điện tử*), bước đầu thể hiện các hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Việc kiểm tra, đánh giá học sinh: xây dựng đủ ma trận, đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm; bài kiểm tra được cho điểm và nhận xét đầy đủ, vào điểm đúng tiến độ. Hồ sơ kiểm tra lại các năm học 2020-2021, 2021-2022 được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

- Bồi dưỡng chuyên môn: 100% giáo viên nhà trường đã tham gia bồi dưỡng thường xuyên các modul theo chương trình GDPT 2018 trên hệ thống LMS; 100% viên dạy lớp 10 năm học 2022-2023 tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa mới.

1.3. Việc quản lý thu và sử dụng các khoản thu từ người học

- Đơn vị thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của cấp có thẩm quyền về thực hiện các khoản thu từ người học và thực hiện chi theo quy định². Xây dựng kế hoạch, lập dự toán chi tiết thu, chi các khoản thu theo từng năm học đảm bảo đúng quy định.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền về thu, quản lý và sử dụng các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập, đơn vị đã thực hiện đầy đủ các bước và quy trình thẩm định các khoản thu theo quy định, thực hiện thu theo thông báo của Sở GDĐT và giãn thu không gây bức xúc trong nhân dân.

- Đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó có các điều khoản về thu, quản lý và sử dụng các khoản thu từ người học để làm căn cứ pháp lý khi thực hiện; thực hiện công khai các khoản thu đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện chi các khoản thu theo quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Có chứng từ thu, chi và đơn vị mở sổ sách theo dõi đầy đủ và kịp thời các khoản thu trên. Thu học phí và xuất hóa đơn thu học phí đầy đủ.

- Số liệu thu, chi trong các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 như sau:

Khoản thu	Năm học	Mức thu	Số dư đầu kỳ	Tổng thu	Tổng chi
Học phí	2020 - 2021	45.000	317.043.200	483.007.500	680.027.000
	2021 - 2022	65.000	120.023.700	699.699.700	623.508.300
	2022 - 2023	200.000	196.215.100	946.008.700	361.996.100
Tuyển sinh	2020 - 2021	165.000		100.320.000	100.320.000
	2021 - 2022	170.000		110.160.000	110.160.000
	2022 - 2023	150.000		99.750.000	99.750.000
Gửi xe	2020 - 2021	15.000, 30.000	196.422.700	222.015.000	412.686.300
	2021 - 2022	15.000, 30.000	5.751.400	221.955.000	216.721.550
	2022 - 2023	15.000, 30.000	10.984.850	103.230.000	107.614.407

² Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang quy định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm học 2020-2021; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định cơ chế thu, quản lý và sử dụng các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định mức thu học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục từ năm học 2022-2023 trở đi tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...

Dạy thêm, học thêm	2020 - 2021	7.000, 6.000	238.498.000	2.100.130.500	2.226.480.700
	2021 - 2022	7.000, 6.000	112.147.800	2.558.421.000	2.554.312.600
	2022 - 2023	7.000, 6.000	116.256.200	830.745.000	924.010.900
Vệ sinh	2020 - 2021	5.000		54.405.000	54.405.000
	2021 - 2022	7.000		75.971.000	75.971.000
	2022 - 2023	8.000		38.656.000	32.225.000
Rèn luyện kỹ năng làm bài	2020 - 2021	17.000, 9.000		133.172.000	133.172.000
	2021 - 2022	17.000, 9.000		116.526.200	116.526.200
	2022 - 2023	17.000, 9.000		63.904.000	63.904.000
Xã hội hóa	2020 - 2021	Không quá: 200.000		142.720.000	142.720.000
	2021 - 2022	Không quá: 200.000		108.560.000	108.560.000
Nước uống	2020 - 2021	6.000		65.346.000	65.346.000
	2021 - 2022	6.000		65.118.000	65.118.000
	2022 - 2023	6.000		28.992.000	28.992.000
Rèn luyện kỹ năng sống	2020 - 2021	6.000		21.564.000	21.564.000
Đồng phục	2020 - 2021	Áo dài tay: 99.000, Áo khoác mùa đông mỏng: 137.000, Áo khoác mùa đông dày: 157.000, TDTT: 150.000		307.476.000	307.476.000
	2021 - 2022	Áo dài tay: 94.000, Áo khoác mùa đông 2 lớp: 137.000, Áo khoác mùa đông lót ni: 157.000, TDTT: 150.000		260.384.000	260.384.000
	2022 - 2023	Áo dài tay, áo đoàn: 100.000, Áo khoác mùa đông mỏng: 137.000, Áo khoác mùa đông lót ni: 157.000, TDTT: 150.000		687.650.000	287.074.700
Thẻ học sinh	2020 - 2021	25.000		8.660.000	8.660.000
	2022 - 2023			8.920.000	8.920.000
Sổ liên lạc	2020 - 2021	10.000		12,510,000	12.510.000
Học bạ	2020 - 2021	5.000		2.165.000	2.165.000
Bảo hiểm y tế	2020 - 2021	Khối 10, 11: 563.220, Khối 12: 422.415		671.602.271	628.017.684
	2021 - 2022			691.900.867	664.681.864
	2022 - 2023			606.651.429	627.074.025

- Đơn vị đã triển khai mua sắm trang thiết bị dạy học và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

1.4. Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra (từ năm học 2020-2021 đến tháng 02/2023)

- Theo báo cáo của đơn vị, từ năm học 2020-2021 đến thời điểm thanh tra, có 11 cuộc thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng với nhà trường, cụ thể:

STT	Cơ quan tiến hành	Thời gian	Nội dung thanh tra, kiểm tra
1	Sở GDĐT Bắc Giang	28/07/2020	Thanh tra công tác chuẩn bị thi TN THPT năm 2020.
2	Phòng CS PCCC-Công an tỉnh	28/07/2020	Kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
3	Sở GDĐT Bắc Giang	07/12/2020	Biên bản khảo sát chính thức kiểm định chất lượng.
4	Sở GDĐT Bắc Giang	26/06/2021	Thanh tra công tác chuẩn bị thi TN THPT năm 2021.
5	Sở GDĐT Bắc Giang	22/07/2021	Thanh tra công tác chuẩn bị thi Tuyển sinh lớp 10 năm học 2021-2022.
6	Sở GDĐT Bắc Giang	01/06/2022	Kiểm tra công tác chuẩn bị thi Tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023.
7	Sở GDĐT Bắc Giang	01/07/2022	Thanh tra công tác chuẩn bị thi TN THPT năm 2022.
8	Phòng CS PCCC-Công an tỉnh	04/07/2022	Kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy.
9	Sở GDĐT Bắc Giang	04/10/2022	Kiểm tra việc thực hiện QCCM năm học 2022-2023.
10	Sở GDĐT Bắc Giang	09/03/2021	Thẩm định quyết toán năm 2020.
11	Sở GDĐT Bắc Giang	25/03/2022	Thẩm định quyết toán năm 2021.

- Một số tồn tại, hạn chế được chỉ ra qua các cuộc kiểm tra (*tiếp tục chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho các kì thi diễn ra an toàn, kiểm tra, sắp xếp, bảo dưỡng thiết bị phòng cháy chữa cháy...*) đã được đơn vị triển khai khắc phục kịp thời.

2. Hạn chế

2.1. Việc sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ CBQL, GV, NV, người lao động và người học

- Việc lựa chọn cụm chuyên đề đối với học sinh khối 10, năm học 2022-2023 chưa phù hợp với một số đối tượng học sinh (*04 lớp với 173 học sinh lựa chọn tổ hợp môn xã hội, tuy nhiên lựa chọn môn Toán trong cụm chuyên đề, qua thực tế kiểm tra và lấy ý kiến từ giáo viên cho thấy kiến thức môn Toán ở cụm chuyên đề đối với các lớp lựa chọn nhóm môn xã hội là chưa phù hợp*).

- Do đơn vị chưa có giáo viên môn Âm nhạc và Mỹ thuật nên không có nhóm môn lựa chọn có môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

2.2. Việc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường học

- Nội dung bố trí dạy học hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 10 và nội dung giáo dục địa phương lớp 10 trong kế hoạch giáo dục của nhà trường năm 2022-2023 chưa cụ thể và chưa linh hoạt.

- Việc thực hiện ghi chép trong sổ ghi đầu bài có nội dung chưa đúng quy định: còn giáo viên bộ môn ghi cột 6 - tên bài dạy; học sinh ghi vào cột 4 - tiết theo phân phối chương trình; cột môn học và tiết theo phân phối chương trình của nội dung hướng nghiệp và hoạt động ngoài giờ lên lớp (*theo chương trình 2006*) ở một số lớp chưa ghi cụ thể (*còn ghi chung với sinh hoạt lớp*), chưa đảm bảo số tiết (*Lớp 11A3 giảng dạy 06 tiết ngoài giờ lên lớp, 06 tiết hướng nghiệp - chưa đủ so với quy định*).

- Thực hiện dạy bù: việc ghi chép trong sổ ghi đầu bài các tiết dạy bù chưa đúng quy định (*giáo viên ghi vào tất cả các cột trong sổ*); việc bố trí dạy bù ở một số lớp chưa phù hợp: dạy bù vào chủ nhật (*Lớp 11A2 ngày 15/5/2022*); dạy bù vào tiết 2 và tiết 5 trong khi tiết 3, 4 học sinh được nghỉ (*Lớp 11A2 ngày 04/5/2022*).

- Số liệu kiểm diện không khớp giữa sổ ghi đầu bài với sổ gọi tên và ghi điểm năm học 2021-2022 ở một số lớp:

STT	Họ tên học sinh	Lớp	Số buổi nghỉ trong Sổ ghi đầu bài	Số buổi nghỉ trong Sổ gọi tên và ghi điểm
1	Nguyễn Thị Hà	10A10	11	9
2	Nguyễn Văn Trường	11A2	5	13

- Hồ sơ tổ chuyên môn: kiểm tra việc ghi nghị quyết các tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 cho thấy, nội dung các cuộc họp chủ yếu triển khai các công việc trong nhà trường, chưa tập trung vào hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Kế hoạch của tổ chuyên môn: Năm học 2022-2023 chưa quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục môn học. Một số kế hoạch của tổ chuyên môn (*năm học 2020-2021, 2021-2022*) xây dựng chưa khoa học, xác định nhiệm vụ và giải pháp thực hiện chưa cụ thể, rõ ràng, chưa cập nhật đầy đủ, chính xác các văn bản mới (*như Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT theo chương trình GDPT 2018; Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên...*).

- Phân phối chương trình của một số giáo viên chưa thể hiện yêu cầu đổi mới (*chưa xác định thời điểm, thiết bị, địa điểm dạy học: môn Hóa học 10, Toán 10*) hoặc có xác định nhưng hình thức. Một số bài từ 02 tiết trở lên chưa xác định rõ nội dung cơ bản của mỗi tiết (*môn Tin học*).

- Kế hoạch bài dạy của một số giáo viên chưa thể hiện rõ việc đổi mới phương pháp dạy học phát triển phẩm chất và năng lực người học, viết mục tiêu bài học chưa rõ ràng, nặng về trình bày kiến thức, chưa chú ý đến việc thiết kế các hoạt động học tập cho học sinh (*đặc biệt đối với lớp 11, 12*); với lớp 10, việc xác định thiết bị dạy học còn mang tính hình thức (*sao chép giữa các tiết học*), chưa logic với việc tổ chức các hoạt động học tập.

- Trong ba năm học, còn một số giáo viên chủ nhiệm lớp chưa cập nhật đầy đủ các nội dung trong Sổ chủ nhiệm (*ngày tháng năm sinh, nơi sinh, dân tộc, họ tên cha, mẹ, các khoản thu*).

2.3. Việc quản lý thu và sử dụng các khoản thu từ người học

- Điều 30, mục 10. Tiền tổ chức rèn kỹ năng làm bài thi trong Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, đơn vị chưa quy định cụ thể mức chi cho nội dung ra đề, coi thi; đơn vị quy định chi trả chấm thi theo bài là chưa đúng với quy định tại Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh.

- Một số chứng từ chưa đảm bảo quy định³.

³ CK15/HP ngày 27/6/2023 chi mua nước uống 7.154.800 đồng thiếu danh sách ký nhận cấp phát; CK 19/HP ngày 22/6/2022 cải tạo sửa chữa nâng cấp đường bê tông rãnh thoát nước khuôn viên khu cổng trường, tại điều 16 hợp đồng thi công xây dựng số 08/2022/HĐXD ngày 15/7/2022 không quy định bảo hành, không đúng quy định tại khoản

2.4. Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra (từ năm học 2020-2021 đến tháng 02/2023)

Đơn vị chưa mở hồ sơ kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, hạn chế. Kiểm tra Sở ghi nghị quyết hội đồng cho thấy, những tồn tại, hạn chế qua các cuộc kiểm tra của cấp có thẩm quyền khi triển khai khắc phục, đơn vị chưa chỉ rõ lỗi của từng cá nhân, chưa phân tích nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để khắc phục những hạn chế.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Căn cứ vào kết quả thanh tra cho thấy, từ năm học 2020-2021 đến thời điểm thanh tra (tháng 02/2023), tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THPT Hiệp Hòa số 4 đã thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành về giáo dục và đào tạo.

2. Hạn chế

Kết quả thanh tra cho thấy, việc sắp xếp, bố trí, sử dụng đội ngũ CBQL, GV, NV, người lao động và người học còn hạn chế trong việc lựa chọn, bố trí giáo viên giảng dạy cụm chuyên đề đối với học sinh khối 10 năm học 2022-2023; việc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định tại Điều lệ trường học còn hạn chế trong việc tổ chức dạy bù cho học sinh, lập và sử dụng hồ sơ chuyên môn của giáo viên; việc quản lý thu và sử dụng các khoản thu từ người học còn hạn chế về xây dựng chi tiết định mức chi trong quy chế chi tiêu nội bộ; việc khắc phục các tồn tại, hạn chế qua các cuộc thanh tra, kiểm tra hồ sơ ghi chép chưa chỉ rõ lỗi của từng cá nhân, chưa phân tích nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để khắc phục những hạn chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Trường THPT Hiệp Hòa số 4 đặt tại xã Hoàng An, địa bàn tuyển học sinh chủ yếu là các xã thuộc vùng thượng huyện cách không xa trung tâm huyện Hiệp Hòa, đa số học sinh bậc trung học cơ sở có học lực khá, giỏi không đăng ký dự thi tuyển sinh vào học tại đơn vị; hầu hết nhân dân các xã thuộc vùng tuyển, kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn, do đó chưa có điều kiện đầu tư nhiều cho con cháu theo học tại đơn vị.

- Từ năm học 2020-2021 đến thời điểm thanh tra, cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường chịu tác động của dịch Covid-19, thực hiện triển khai mục tiêu kép vừa bảo đảm an toàn sức khỏe của học sinh, giáo viên, vừa hoàn thành kế hoạch năm học, nhiều thời điểm phải “tạm dừng đến trường, không dừng học” đã ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động tập thể của đơn vị.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về

2 Điều 46 Nghị định 37/2015/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư 09/2016/TT-BXD; CK 02/XE xây nhà bảo vệ số tiền 104.169.000 đồng, tại điều 16 hợp đồng thi công xây dựng số 11/2022/HĐXD ngày 14/10/2022 không quy định, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định 37/2015/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư 09/2016/TT-BXD. Một số hóa đơn chưa có chữ ký người mua hàng (CK 21HP ngày 18/10/2022, PC 01NU 24/6/2022).

giáo dục và đào tạo của đơn vị chưa sâu sát; một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa thường xuyên cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật có liên quan đến giáo dục và đào tạo để làm căn cứ chỉ đạo và triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định; quá trình quản lý điều hành còn dựa vào kinh nghiệm, không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, hiệu quả quản lý chưa cao.

- Một số tổ trưởng, tổ phó chưa phát huy hết vai trò của cá nhân là hạt nhân trong xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động của tổ; một số giáo viên, nhân viên khi thực hiện nhiệm vụ được giao còn thiếu chủ động, sáng tạo trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Kiến nghị

Hiệu trưởng Trường THPT Hiệp Hòa số 4 chỉ đạo các bộ có phận liên quan trong nhà trường thực hiện tốt các nội dung sau:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền để làm căn cứ pháp lý xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học phù hợp với hoạt động thực tiễn của nhà trường. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; nhất là các văn bản có liên quan đến giáo dục và đào tạo để có những bước chuyển biến căn bản, toàn diện từ nhận thức đến hành động của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế về việc thực hiện quy chế chuyên môn, phân công lao động, quản lý tài chính như đã chỉ ra trong Kết luận thanh tra.

- Bổ sung, sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ về tính định mức lao động đối với các nhiệm vụ kiêm nhiệm (*coi thi thử, kiểm tra hồ sơ,...*); về định mức chi chấm bài thi theo đúng các văn bản chỉ đạo. Tiếp tục mua sắm tài liệu, thiết bị, đồ dùng dạy học, bổ sung trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, thực hành để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá mức độ hoàn thành công việc được giao của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên để kịp thời có hình thức khen thưởng (*đối với những người thực hiện tốt công việc được giao*), đồng thời có hình thức xử lý (*đối với những người không hoàn thành nhiệm vụ*) theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý kinh tế: không.

2. Xử lý hành chính: không.

- Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Hiệp Hòa số 4 tổ chức công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện kết luận, khắc phục hạn chế sau thanh tra; tổ chức thực hiện, xử lý theo thẩm quyền (*làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó, giáo viên, nhân viên, người lao động trong đơn vị*). Báo cáo kết quả khắc phục sau 15 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, gửi Giám đốc Sở GDĐT (*qua Thanh tra Sở*).

- Quy trình, các biểu mẫu thực hiện việc khắc phục sau thanh tra (theo nội dung Công văn số 239/SGDDĐT-TTr ngày 11/3/2020 của Giám đốc Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra).

Trên đây là Kết luận thanh tra hành chính đối với Trường THPT Hiệp Hòa số 4, Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Trưởng Đoàn thanh tra tổ chức công bố Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc tập thể, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; thực hiện công khai Kết luận thanh tra trên Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT; tham mưu cho Giám đốc Sở GDĐT kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Trường THPT Hiệp Hòa số 4;
- Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Thị Hương

Phụ lục II**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-SGDĐT ngày /3/2023 của Giám đốc Sở GDĐT
Bắc Giang)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyên Cơ quan công an	Chuyên cơ quan chức năng khác	
I	CÁ NHÂN					
1						
2						
II	TỔ CHỨC					
1						
2						

Phụ lục III**TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH***(Kèm theo Kết luận thanh tra số /KL-SGDĐT ngày /3/2023 của Giám đốc Sở GDĐT
Bắc Giang)*

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	Ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ				
1					
2					
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG				
1					
2					
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI				
1					
2					